TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN THẠCH THÀNH** **TỈNH THANH HOÁ**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 48/2024/HNGĐ-ST
Ngày: 28- 8 -2024
V/v: *Ly hôn, tranh chấp về nuôi con*

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THẠCH THÀNH TỈNH THANH HOÁ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Bùi Văn Hải

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Lưu Đình Tâm
2. Ông Đào Quang Tuấn

***- Thư ký phiên toà*:** Bà Phạm Thị Hồng Nhung - Thư ký Toà án nhân dân huyện Thạch Thành, tỉnh Thanh Hoá.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thạch Thành, tỉnh Thanh Hóa tham gia phiên toà: Bà Lê Thị Nguyệt – Kiểm sát viên

Ngày 28 tháng 8 năm 2024, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Thạch Thành, tỉnh Thanh Hoá xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 60/2024/TLST-HNGĐ ngày 18 tháng 6 năm 2024 về việc Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 57/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 13 tháng 8 năm 2024 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị Quách Thị M - Sinh năm: 1988

Địa chỉ: Thôn C, xã T, huyện T, Thanh Hóa.

- *Bị đơn:* Anh Bùi Quốc G- Sinh năm: 1981

Địa chỉ: Thôn C, xã T, huyện T, Thanh Hóa.

Tại phiên tòa có mặt anh anh Bùi Quốc G, vắng mặt chị Quách Thị M (Chị M có đơn đề nghị xét xử vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện và trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn chị Quách Thị M trình bày:

-Về hôn nhân: Chị và anh Bùi Quốc G kết hôn tự nguyện và đăng ký kết hôn vào ngày 21 tháng 10 năm 2014 tại UBND xã C, huyện C, tỉnh Thanh Hóa. Sau khi kết hôn

vợ chồng sống hoà thuận, hạnh phúc được một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do vợ chồng tính tình không hoà hợp, bất đồng quan điểm, vợ chồng đã ly thân được hai năm nay. Nay chị xác định tình cảm với anh G không còn, hạnh phúc đã tan vỡ nên chị yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Bùi Quốc G.

-Về con chung: Vợ chồng 01 con chung là cháu Bùi Anh T, sinh ngày 03/12/2013. Sau khi ly hôn chị có nguyện vọng được trực tiếp nuôi dưỡng cháu Bùi Anh T và không yêu cầu anh Bùi Quốc G cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị.

- Về tài sản chung: Chị Quách Thị M không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Trong quá trình giải quyết vụ án, bị đơn là anh Bùi Quốc G trình bày:

-Về hôn nhân: Anh và chị Quách Thị M kết hôn tự nguyện và đăng ký kết hôn vào ngày 21 tháng 10 năm 2014 tại UBND xã C, huyện C, tỉnh Thanh Hóa. Sau khi kết hôn vợ chồng sống hoà thuận, hạnh phúc được một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do vợ chồng tính tình không hoà hợp, bất đồng quan điểm. Nay anh cũng xét thấy tình cảm vợ, chồng không còn nên anh đồng ý ly hôn với chị M.

-Về con chung: Vợ chồng 01 con chung là cháu Bùi Anh T, sinh ngày 03/12/2013. Sau khi ly hôn anh cũng có nguyện vọng được trực tiếp nuôi dưỡng cháu Bùi Anh T và không yêu cầu chị M cấp dưỡng nuôi con chung cùng anh.

- Về tài sản chung: Anh Bùi Quốc G không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa, anh Bùi Quốc G vẫn giữ nguyên yêu cầu của mình trong quá trình giải quyết vụ án.

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát: Tòa án đã xác định đúng quan hệ pháp luật và tư cách tố tụng của các đương sự trong vụ án. Từ giai đoạn thụ lý vụ án cho đến khi mở phiên tòa xét xử sơ thẩm, Thẩm phán được phân công giải quyết vụ án cũng như các thành viên của Hội đồng xét xử (Sau đây viết tắt là HĐXX), Thư ký phiên tòa và các đương sự đã tuân thủ đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự (Sau đây viết tắt là BLTTDS). Đại diện Viện kiểm sát đề nghị HĐXX áp dụng các Điều 51, 56, 58, 81, 82, 83 Luật hôn nhân gia đình năm 2014 để xử cho chị Quách Thị M được ly hôn anh Bùi Quốc G; Về con chung: Giao cháu Bùi Anh T cho chị Quách Thị M trực tiếp nuôi dưỡng, anh G không phải cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị M; Về án phí: Chị Quách Thị M phải chịu án phí dân sự sơ thẩm về việc xin ly hôn theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, HĐXX nhận định:

[1]. Về tố tụng: Chị Quách Thị M khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết về ly hôn đối với anh Bùi Quốc G. Anh Gia cư t tại huyện T, tỉnh Thanh Hóa. Nên xác định đây là vụ án ly hôn, thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Thạch Thành, tỉnh

Thanh Hóa, theo quy định tại khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Đây là vụ án Hôn nhân và gia đình có con chưa thành niên và trong quá trình giải quyết vụ án, do các bên đương sự chưa thống nhất được các vấn đề tranh chấp trong vụ án nên Tòa án đã tiến hành xác minh để xác định nguyên nhân của việc phát sinh tranh chấp theo khoản 3 Điều 208 BLTTDS và đã thông báo kết quả thu thập tài liệu chứng cứ cho các bên đương sự cũng nhưng Viện kiểm sát được biết. Tại phiên tòa có mặt bị đơn là anh Bùi Quốc G. Nguyên đơn là chị Quách Thị M có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt. Căn cứ quy định tại khoản 1 Điều 228 BLTTDS, tòa án xét xử vắng mặt chị M.

[2]. Về hôn nhân: Chị Quách Thị M và anh Bùi Quốc G kết hôn tự nguyện và đăng ký kết hôn vào ngày 21 tháng 10 năm 2014 tại UBND xã C, huyện C, tỉnh Thanh Hóa. Việc đăng ký kết hôn của chị M và anh G là hoàn toàn tự nguyện, không vi phạm các điều cấm của Luật hôn nhân và gia đình, là hôn nhân hợp pháp. Sau khi kết hôn thì vợ, chồng sống hòa thuận được một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do tính tình vợ chồng không hòa hợp, không cùng quan điểm sống. Cả chị M và anh G đều xác định tình cảm vợ, chồng không còn đều yêu cầu Tòa án giải quyết cho ly hôn. Vì vậy, Hội đồng xét xử nhận thấy mâu thuẫn vợ, chồng đã rất trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được. Do đó nên căn cứ điều 51, điều 56 Luật hôn nhân và gia đình xử cho chị M được ly hôn anh G.

[3]. Về con chung: Vợ, chồng có 01 con chung là cháu Bùi Anh T, sinh ngày 03/12/2013. Chị M và anh G đều có nguyện vọng được trực tiếp nuôi con và không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con chung. Xét yêu cầu của chị M và anh G là chính đáng và hợp pháp. Tuy nhiên HĐXX xét thấy chị M và anh G đều có công ăn việc làm có thu nhập ổn định, Quá trình giải quyết vụ án Tòa án tiến hành lấy ý kiến của cháu Anh T, nguyện vọng của cháu muốn được ở với mẹ. Mặt khác cháu T là con gái đang tuổi lớn rất cần sự quan tâm, chăm sóc của người mẹ. Vì vậy, HĐXX xét thấy nên giao cháu Anh T cho chị M trực tiếp nuôi dưỡng. Anh Bùi Quốc G không phải cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị M là phù hợp.

[4]. Về tài sản, công nợ chung: Chị M và anh G không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5]. Về án phí: Chị M phải chịu án phí dân sự sơ thẩm về việc ly hôn theo quy định của pháp luật. Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 51, 56, 58, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình; Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 6, khoản 1 Điều 24; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số

326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án:

1. Về hôn nhân: Xử cho chị Quách Thị M được ly hôn anh Bùi Quốc G.

2. Về con chung: Giao cháu Bùi Anh T, sinh ngày 03/12/2013 cho chị Quách Thị M trực tiếp nuôi dưỡng. Anh Bùi Quốc G không phải cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị M.

Anh Bùi Quốc G có quyền thăm nom con chung không ai được cản trở.

3. Về án phí: Chị Quách Thị M phải chịu 300.000đ (Ba trăm ngàn đồng) án phí dân sự sơ thẩm về việc ly hôn nhưng được trừ vào số tiền 300.000 đ (Ba trăm nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí chị đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thạch Thành theo biên lai số 0002321 ngày 17/6/2024. Chị Quách Thị M đã nộp đủ tiền án phí sơ thẩm.

Trường hợp bản án được thi hành theo điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Án xử công khai sơ thẩm, có mặt anh Bùi Quốc G, vắng mặt chị Quách Thị M. Anh G có quyền kháng cáo bản án này trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Chị Quách Thị M có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày niêm yết bản án.

Nơi nhận:
- VKSND huyện Thạch Thành;
- Các đương sự;
- UBND xã Cẩm Long;
- Lưu HSVA.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Bùi Văn Hải

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

Hội thẩm nhân dân **Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà**

Nguyễn Thị Hà **Ngô Thị Ân** **Bùi Văn Hải**